

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 16-6-2022
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Phong Hiếu;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Văn Bảy;**
2. Bà **Nguyễn Thị Xuân Mai.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tuấn Tín** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 319/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Quốc D**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp T, xã P, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Chị **Phạm Thị P**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

(Anh D xin vắng mặt; Chị P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Quốc D:*

Do tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình, anh chị quyết định tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2018, sau đó đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân Phường X, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 115/2018 vào ngày 07/11/2018.

Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc cho đến gần đây thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau về tính cách và bất đồng về quan điểm sống làm cho đời sống vợ chồng không có hạnh phúc.

Anh đã nhiều lần cố gắng tìm cách hàn gắn tình cảm với chị P nhưng vẫn không thành. Nay nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh D yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc D yêu cầu ly hôn với chị Phạm Thị P.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn chị Phạm Thị P vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.**

*** Kết quả phiên họp về chứng cứ và hòa giải như sau:**

- Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc D: Giữ nguyên toàn bộ lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có sửa đổi, bổ sung gì khác.

- Bị đơn chị Phạm Thị P:

- + Đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, tài liệu và chứng cứ trong hồ sơ vụ án;

- + Đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp về chứng cứ vắng mặt chị P và vụ án không tiến hành hòa giải được.

- + Chị P không có yêu cầu phản tố, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và không giao nộp tài liệu, chứng cứ tại phiên họp chứng cứ.

*** Tại phiên toà:**

- Anh Nguyễn Quốc D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- Chị Phạm Thị P vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày của những người tham gia tố tụng. Toà án đi tới những nhận định về vụ án như sau.

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Anh Nguyễn Quốc D và chị Phạm Thị P có đăng ký kết hôn. Anh D yêu cầu ly hôn với chị P nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại

khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Phạm Thị P cư trú tại địa bàn thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thụ lý và giải quyết theo đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Nguyễn Quốc D: Anh D có văn bản trình bày ý kiến gởi cho Tòa án và yêu cầu được xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn chị Phạm Thị P: Chị P đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc D yêu cầu ly hôn với chị Phạm Thị P.

[4.1] Anh Nguyễn Quốc D và chị Phạm Thị P tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng khi đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường X, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 115/2018 ngày 07/11/2018, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4.2] Anh D cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp nhau về tính cách và bất đồng về quan điểm sống. Anh D đã nhiều lần cố gắng nhẫn nhịn và tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không thành.

[4.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, chị P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có văn bản gì thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của anh D, cũng như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

[4.4] Từ các vấn đề nêu trên có thể nhận thấy, mâu thuẫn giữa anh D và chị P là có tồn tại nhưng chị P không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tình cảm giữa anh D và chị P không còn, dẫn đến đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh D yêu cầu được ly hôn với chị P là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Anh Nguyễn Quốc D trình bày vợ chồng không có con chung. Chị Phạm Thị P không có văn bản gì thể hiện ý kiến đối với lời trình bày của anh D về con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và giải quyết.

[6] Về tài sản chung:

[6.1] Anh Nguyễn Quốc D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Phạm Thị P không có văn bản gì thể hiện ý kiến đối với tài sản chung vợ chồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và giải quyết.

[6.2] Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có tranh chấp về tài sản chung thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[7] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc D.

[8] Anh Nguyễn Quốc D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Quốc D được ly hôn với chị Phạm Thị P.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Quốc D phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng; nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002192 ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên anh D đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Quốc D và chị Phạm Thị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND Phường X, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Phong Hiếu